TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔTHÔNG TÔN THẤT TÙNG

KÌ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 11 CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ & PHÁP LUẬT

HƯỚNG DẪN ÔN THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 11 NĂM HỌC: 2023 – 2024

I. Quy định chung:

- Hình thức thi: trắc nghiệm và tự luận
- Trắc nghiệm: 70 % (35 câu) + tự luận: 30% (2 câu)

II. Kiến thức trọng tâm:

Bài 1: Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.
Bài 2: Cung – Cầu trong nền kinh tế thị trường.
Bài 6: Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh.
Bài 10: Bình đẳng giới trong các lĩnh vực.

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		VD cao				
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
CHỦ ĐỀ 1: CẠNH TRANH, CUNG CẦU TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG											
1. Cạnh tranh trong kinh tế thị trường	2				2		1		5		1,0
2. Cung - cầu trong kinh tế thị trường	1		1		2			1	4	1	2,5
CHỦ ĐỀ 2: LẠM PHÁT, THẤT NGHIỆP											
3. Lạm phát trong kinh tế thị trường	1		1						2		0,4
CHỦ ĐỀ 3: THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM											
4. Thất nghiệp trong kinh tế thị trường	1				1				2		0,4
5. Thị trường lao động, việc làm	1								1		0,4
CHỦ ĐỀ 4: Ý TƯỞNG, CƠ HỘI KINH DOANH VÀ CÁC NĂNG LỰC CẦN THIẾT CỦA NGƯỜI KINH DOANH											
6. Ý tưởng, cơ hội kinh doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh	2		1		1				4		1,0
CHỦ ĐỀ 6: VĂN HÓA TIÊU DÙNG											
8. Văn hóa tiêu	1		1		1				3		0,6

dùng											
CHỦ ĐỀ 7: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRƯỚC PHÁP LUẬT											
9. Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật	1				2				3		0,6
10. Bình đẳng giới trong lĩnh vực			1		1		2	1	4	1	2,3
11. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc					1				1		0,2
12. Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo							1		1		0,2
CHỦ ĐỀ 8: MỘT SỐ QUYỀN DÂN CHỦ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN											
13. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội			1						1		0,2
14. Quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử					2				2		0,4
15. Quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo							1		1		0,2
Tổng số câu TN/TL	**10**		**7**		**14**		**13**	**2**	**35**	**2**	**10,0**
Tỷ lệ %	**22%**		**14%**		**28%**		**40%**		**`100**		
Tỉ lệ chung	**36%**				**64%**				**10,0 điểm 100 %**		**10,0 điểm**

IV. BẢN ĐẶC TẢ KĨ THUẬT

MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT K11

Nội dung	**Mức độ**	**Yêu cầu cần đạt**	**Số câu hỏi theo mức độ đánh giá**			
			Nhận biết	**Thông hiểu**	**Vận dụng**	**Vận dụng cao**
CẠNH TRANH, CUNG CẦU TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG						

Bài 1: Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường	Nhận biết	Nhận biết mục đích của cạnh tranh. Nguyên nhân cạnh tranh.	C6 C21			
	Vận dụng	Hiểu và vận dụng tốt vai trò của cạnh tranh.			C12 C8	
	Vận dụng cao	Phân tích được vai trò của cạnh tranh.				C27
Bài 2: Cung - cầu trong nền kinh tế thị trường	Nhận biết	Nhận biết được mối quan hệ cung, cầu	C10			
	Thông hiểu	- Trình bày được: Các nhân tố ảnh hưởng đến cung, cầu. - Phân tích được: Mối quan hệ và vai trò của quan hệ cung – cầu trong nền kinh tế.		C33		
	Vận dụng	Phân tích được những nhân tố ảnh hưởng đến cung cầu trên thị trường.			C5 C17	
	Vận dụng cao	Phân tích được quan hệ cung - cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể.				TL2
LẠM PHÁT, THẤT NGHIỆP						
Bài 3: Lạm phát	Nhận biết	- Nêu được: Khái niệm lạm phát, các loại hình lạm phát và thất nghiệp.	C25			
	Thông hiểu	Liệt kê được các loại hình lạm phát.		C13		
Bài 4: Thất nghiệp	Nhận biết	- Nêu được: Các loại hình thất nghiệp.	C24			
	Vận dụng	- Xác định được các loại hình thất nghiệp.				C11
THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM						
Bài 5: Thị trường lao động và việc làm	Nhận biết	Nêu được: Các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động và thị trường việc làm.	C18			
Ý TƯỞNG, CƠ HỘI KINH DOANH VÀ CÁC NĂNG LỰC CẦN THIẾT CỦA NGƯỜI KINH DOANH						
Bài 6: Ý tưởng, cơ hội kinh	Nhận biết	- Nêu được: Ý tưởng kinh doanh là gì. Cơ	C26 C15			

doanh và các năng lực cần thiết của người kinh doanh		hội kinh doanh là gì - Xác định được các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh				
	Thông hiểu	- Giải thích được nguồn tạo ý tưởng kinh doanh.		C14		
	Vận dụng	- Chỉ ra được các năng lực cần thiết của người kinh doanh.			C31	
VĂN HÓA TIÊU DÙNG						
Bài 8: Văn hoá tiêu dùng	Nhận biết	- Khái niệm và vai trò của văn hoá tiêu dùng.	C3			
	Thông hiểu	- Trình bày được các biện pháp xây dựng văn hoá tiêu dùng.		C34		
	Vận dụng	- Mô tả được một số đặc điểm trong văn hoá tiêu dùng Việt Nam.			C22	
QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRƯỚC PHÁP LUẬT			**16**	**12**	**1**	**1**
Bài 9: Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật	Nhận biết	Nhận biết được thế nào là quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.	C7			
	Vận dụng	Đánh giá được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật trong các tình huống thực tiễn.			C2 C19	
Bài 10: Bình đẳng giới trong các lĩnh vực	Thông hiểu	Biết quy định về quyền bình đẳng giới trong thực hiện quyền lao động.		C9		
	Vận dụng	Xác định được các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong tình huống thực tiễn.			C23	
	Vận dụng cao	Đánh giá được hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong các tình huống cụ thể của đời sống.				TL1 C35 C32
11. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc	Vận dụng	Xác định được hành vi vi phạm quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong trường hợp cụ thể.			C20	
Bài 12: Quyền	Vận dụng cao	Đánh giá được các				C29

bình đẳng giữa các tôn giáo		hành vi bị nghiêm cấm bởi pháp luật về bình đẳng giữa các tôn giáo				
Bài 13: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội	Thông hiểu	Xác định được việc làm thể hiện quyền tham gia quản lí Nhà nước, quản lí xã hội của công dân.		C28		
Bài 14: Quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử	Vận dụng	Giải thích được lí do công dân không nên để người khác thay thế mình tham gia bầu cử.			C30 C1	
Bài 15: Quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo	Vận dụng cao	Phân tích, đánh giá được một số hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về khiếu nại tố cáo trong đời sống.				C4